

Hiểu và dịch tiêu từ *Well* của tiếng Anh như một dấu hiệu diễn ngôn: Một nghiên cứu dịch thuật trên cơ sở ngữ dụng học

Ngô Hữu Hoàng*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa các nước nói tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 4 năm 2010

Tóm tắt. Khi dịch tiêu từ *Well*, một từ đứng đầu phát ngôn và được coi là dấu hiệu diễn ngôn, sang tiếng Việt, thông thường người dịch bị bó hẹp trong phạm vi sử dụng vài tiêu từ của tiếng Việt như “à”, “này”, “ờ”, “nào” khiến đôi khi chức năng dụng học của *Well* bị tối nghĩa thậm chí sai lệch dẫn đến ý nghĩa giao tiếp của toàn phát ngôn bị sai lệch. Xuất phát từ vấn đề này, bài viết đã phân tích ý nghĩa dụng học của *Well* và đồng thời mạnh dạn đề xuất một hướng tiếp cận dịch thuật mới cho *Well* trên cơ sở 3 thao tác: (1) Ngữ cảnh hóa; (2) Diễn giải bằng siêu ngôn ngữ (3) Từ đó tìm dấu hiệu dụng học diễn ngôn tương đương để có một văn bản dịch vừa chuẩn xác vừa thú vị. Trên cơ sở 3 thao tác này, bài viết cũng phân tích và đề nghị cách dịch ngược lại từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

Từ khóa. Dịch thuật, dấu hiệu diễn ngôn, ngữ dụng học, ngữ cảnh (hóa), tiêu từ.

1. Khi tiếp xúc với tiếng Anh, dù ở trình độ nào, người học và người dịch đều có khả năng cảm thấy “vương vướng” khi nghe hoặc đọc thấy từ *well* xuất hiện ở đầu phát ngôn. Thông thường, khi dịch sang tiếng Việt, họ hay bỏ qua nó hoặc một số người có kỹ năng hơn thì có thể dịch thành tiêu từ “à”, “này”, “ờ”, “nào”... Tuy nhiên, trên thực tế, từ *Well* không đơn giản lúc nào cũng có nghĩa bó hẹp như vậy. Sự lẩn quẩn khi chỉ dùng vài thán từ để dịch *well* khiến đôi lúc câu dịch trở nên ngây ngô, khó hiểu hoặc thậm chí bị hiểu theo một hành động ngôn ngữ hoàn toàn khác mà bản gốc không hề muốn phản ánh. Ví dụ:

1) A: By then it'll be too late

B: Well, anyhow, we'll work that one out

when the time comes

Một dịch giả dịch mẫu đối thoại (1) như sau:

1') A: Vào lúc ấy thì quá trễ.

B: Này, dù sao thì chúng ta sẽ giải quyết điều đó khi đến lúc. [1]

Rất có nhiều vấn đề cần bàn nếu xét toàn cục việc dịch thuật mẫu đối thoại này nhưng bài viết chỉ quan tâm đến vấn đề của “*well*” và nhận thấy rằng từ “Này” của (B) khiến cho người Việt có cảm nhận như (B) đe dọa, cảnh báo (A) trong khi tinh thần của “*Well*” trong ngữ cảnh này không hề có chức năng như thế vì đây chính là một dấu hiệu lịch sự trước khi (B) điều chỉnh/bác bỏ ý kiến của (A) hoặc nói lên ý kiến khác với quan điểm của (A).

2. Xuất phát từ vấn đề nói trên, dưới ánh sáng của ngữ dụng học và phân tích ngôn bản, bài viết

* ĐT: 84-0164-702-7320.
E-mail: hhoang161@yahoo.com

sẽ đề xuất cách chuyển dịch phù hợp sang tiếng Việt trên cơ sở phân tích *well* với tư cách như là một “dấu hiệu diễn ngôn” (discourse marker) chứa đựng ngữ nghĩa chức năng (functional meaning), một loại ngữ nghĩa mà đa số các nhà nghiên cứu ngày nay thống nhất rằng chính nó quyết định ý nghĩa giao tiếp chứ không phải là nội dung thông tin của phát ngôn đi ngay sau nó. Cũng có những dấu hiệu diễn ngôn khác cùng xảy ra (co-occurrence) với *Well* ở đầu phát ngôn và đó là vấn đề thú vị nhưng cũng không kém phần phức tạp, cần bàn thảo riêng, không thuộc phạm vi bài viết này.

3. Chúng tôi đề nghị ba bước dịch từ *well*:

i) Ngữ cảnh hóa tối đa: Quan sát để gắn chặt từ *well* với ý nghĩa phát ngôn và tình huống sản sinh ra phát ngôn nhằm tìm ra ý nghĩa chức năng của nó. Nói cách khác người dịch cần quan tâm tối đa đến sự liên kết (cohesion), mạch lạc (coherence) hay dấu hiệu lịch sự (politeness marker);

ii) Diễn dịch bằng siêu ngôn ngữ (meta-language);

iii) Tìm những dấu hiệu tương đương của tiếng Việt: Theo chúng tôi tiếng Việt có một hệ thống dấu hiệu diễn ngôn (tiểu từ tình thái, tiểu từ liên kết, trợ từ) hầu như đáp ứng được các tương đương với tiếng Anh. Vấn đề là người dịch có phát hiện được hay không.

Quay lại với ví dụ (1) trên, sau khi quan sát kỹ, như đã nói phần trên, chúng tôi thấy “*well*” rõ ràng vừa có chức năng liên kết vừa là dấu hiệu lịch sự. (B) sau khi nghe (A) bộc lộ băn khoăn về một khả năng có thể sẽ bị muộn, anh ta vừa muốn khẳng định: “Tôi đã ghi nhận ý kiến của anh” (liên kết) vừa muốn bác bỏ hoặc muốn nói lên suy nghĩ trái chiều của mình đối với ý kiến của (A) nhưng không muốn (A) nghĩ anh ta là áp đặt (lịch sự). Nói cách khác, (B) cố tránh một hành vi đe dọa thể diện (FTA) mà lịch sự âm tính (negative politeness) của nền văn hóa của anh ta đã quy định. “*Well*” vì thế là một dấu hiệu che chắn (hedging) cốt để làm phát ngôn mềm mỏng hơn, lực ngôn trung sẽ yếu đi, tuyệt nhiên không thể có một tương đương có khả năng gây FTA

như từ “*này*” của tiếng Việt. Với những lập luận có tính ngữ dụng học này, chúng tôi nhận thấy rằng, đơn giản, “*well*” trong trường hợp này đúng thay cho “*I think*” (Tôi nghĩ) hoặc (In my opinion). Và như vậy, bản dịch của mẫu đối thoại trên nên sửa lại cho đúng với tinh thần bản gốc của tiếng Anh về thông tin giao tiếp và hơn nữa, cho thuần Việt là:

1') A: Vào lúc ấy thì muộn quá.

B: Tôi nghĩ / theo ý tôi/..., dù sao thì vào lúc ấy chúng ta cũng đã hoàn tất công việc rồi.

Qua đó, chúng ta thấy rất có nhiều trường hợp, *well* là một dấu hiệu lịch sự được dùng để che chắn trước khi người nói phát ra nội dung thông tin mà họ cho rằng nhạy cảm, dễ khiến gây FTA. Tuy nhiên, mỗi một dấu hiệu lịch sự này lại chia ra thành những dấu hiệu nhỏ hơn để “mềm hóa” lực ngôn trung như phê bình, từ chối, bác bỏ, điều chỉnh, ngạc nhiên, v.v., khó nhận diện nên cũng rất khó dịch. Ví dụ:

2) A: *She sings so beautifully.*

B: *Well*, *her voice is just strange.*

Dễ thấy (A) có một ý kiến rất tích cực về giọng ca của “*She*” nhưng có vẻ như (B) không đồng ý và anh ta muốn có một hành vi điều chỉnh (corrective) với sự mở đầu bằng “*Well*”. Do đó, khi dịch, tất cả những gì người dịch cần làm là tìm ra một lời nói mở đầu trong tiếng Việt báo hiệu một hành vi “điều chỉnh” tương đương. Theo chúng tôi, không có lý do gì để ngăn chúng ta dịch một cách rất thoáng như sau:

2') A: Cô ấy hát rất tuyệt.

B: Thế à, theo tôi, cô nàng chỉ có một chất giọng lạ (mà thôi).

Hay phóng khoáng hơn, có thể dịch:

2'') A: Cô ấy hát rất tuyệt.

B: Cũng có thể nhưng theo tôi, cô nàng chỉ có một chất giọng lạ.

Tương tự, khi một người được yêu cầu cho ý kiến, bình luận về một ai đó, một cái gì đó nhưng anh ta không muốn trả lời ngay và tỏ ra chần chừ (vì anh ta nghĩ câu trả lời của anh ta có thể không vừa ý với người hỏi), anh ta sẽ dùng “*Well*” để mở đầu phát ngôn:

3) A: *What do you think about my car?*

B: *Well, it is a sort of expensive.*

Ở đây chúng ta thấy có 2 yếu tố che chắn trước khi (B) có ý chê chiếc xe không xứng với giá tiền mà A bỏ ra: (1) “Well”, và (2) “a sort of”. Yếu tố “Well” có thể được hiểu như là một sự do dự, miễn cưỡng (hesitation) trước khi có một lời bình luận mà (B) nghĩ có thể khiến (A) không hài lòng. Có thể diễn dịch siêu ngôn ngữ cho “Well” trong trường hợp này là “Bạn hỏi thì tôi mới nói”. Vì vậy, đa phần chúng ta sẽ thấy hài lòng với tiểu từ “À” nhưng do đã tìm ra diễn giải của “Well”, người dịch có thể tìm ra nhiều dấu hiệu che chắn khác trong tiếng Việt để dịch cho hay hơn, thú vị hơn mà tinh thần phát ngôn vẫn không thay đổi, chẳng hạn:

3') A: *Anh nghĩ sao về con ô tô của tôi?*

B: *À, có vẻ như nó hơi đắt đấy.*

Hoặc 3'') A: *Anh nghĩ sao về con ô tô của tôi?*

B: *Nói anh đừng buồn/giận nhé, có vẻ như nó hơi đắt đấy.*

Tuy nhiên, cũng có lúc chúng ta dịch *Well* bằng từ “Này” một cách hết sức tự nhiên trong tiếng Việt mà không hề tạo ra FTA, ví dụ:

4) A: *Well, you looked tired today. What's going on?*

B: *Well, I got a quarrel with my husband last night.*

Cả hai lượt lời trên đều mở đầu bằng “Well”. nếu ứng dụng ba bước đề nghị trên, theo chúng tôi, “Well” của A có quan hệ đến tình huống khi A thấy bạn mình trông mệt mỏi và lựa lời hỏi thăm. Và “Well” lúc bấy giờ là một dấu hiệu kêu gọi giao tiếp rằng “tôi quan tâm đến cái tôi sẽ nói ra và mong muốn anh trả lời”. Cho nên, sẽ rất phù hợp khi chúng ta dùng “Này” để dịch vì theo Đại từ điển tiếng Việt [2], “này” có nghĩa là “tiếng thốt ra nhằm hướng sự chú ý của người nghe”. Như vậy, trong tình huống này, “Này” không còn có một tinh thần đe dọa, cảnh báo như tình huống của bản dịch mẫu đối thoại (1). Một phương ngữ khá phổ biến là “Ừa” (theo cách nói của người miền Nam Trung bộ) khi muốn báo hiệu một câu hỏi nhưng thực chất là một sự quan

tâm có thể dùng để dịch “Well” cho lượt lời A:

Này/ Ừa, hôm nay sao trông cậu có vẻ mệt thế! Có chuyện gì à?

Nhưng khi quan sát “Well” của lượt lời (B), chúng ta thấy nó lại không trùng với cách diễn giải như thế. Nó mang bản chất kết ngôn giữa hai lượt lời, được coi như là một dấu hiệu phản hồi cho lời hỏi thăm của (A). Cho nên nếu cứ bám vào hai từ “Nào”, “Này”, thì lượt lời B sẽ là:

** Nào/Này, em mới cãi nhau với chồng em tối qua.*

Câu trả lời có “Nào/Này” mở đầu như vậy trong tình huống này có vẻ không được bình thường trong tiếng Việt. Lý do cũng là vì nó không trùng khớp với “Well” theo tình huống cụ thể. Dựa vào ý nghĩa xuất phát từ ngữ cảnh và ý kiến của một số tác giả như Halliday [3], Ball [4], chúng ta sẽ dễ dàng tìm ra ý nghĩa “Well” của (B) trong mẫu đối thoại (2) rằng: “Tôi xác nhận câu hỏi của bạn và tôi đang cố trả lời thỏa đáng.”. Vậy “Well” của lượt lời (B) sẽ là gì trong ngôn bản tiếng Việt? Đến đây, với một phản xạ bản ngữ của một người Việt bình thường cũng có thể đoán ra đó chính là từ “Đạ”. Và mẫu đối thoại dịch hoàn chỉnh, nghe rất tự nhiên trong tiếng Việt sẽ là:

4') A: *Này, hôm nay sao trông cậu có vẻ mệt thế! Có chuyện gì à?*

B: *Đạ, em mới cãi nhau với chồng em tối qua. (Tạm coi B là người ít tuổi hơn A)*

Ngữ cảnh hóa cũng sẽ giúp người dịch phát hiện ý nghĩa chức năng của *well* trong ví dụ sau đây:

5) *Well, here they are at last!*

Rõ ràng “here they are at last!” (Cuối cùng họ đã đến) tiền giả định rằng người nói lo sợ “họ không đến” nhưng “cuối cùng họ đã đến” vì thế *Well* ở đây có chức năng như một lời cảm thán được diễn dịch: “Tôi rất mừng/Tôi cảm thấy hết lo âu”. Như vậy, để có một câu dịch vừa chuẩn vừa thú vị, chúng ta sẽ nói như sau:

5') *Thật may mắn, cuối cùng họ đã đến kia!*

Hoặc ấn tượng hơn, người dịch có thể dùng những thán ngữ tiếng Việt để chỉ sự vui mừng

khi thoát khỏi lo âu, nguy hiểm như “Hú hồn!”, “Hú vía”:

5’) *Hú vía/Hú hồn, cuối cùng họ đã đến kia.*

4. Tương tự, nếu chúng ta dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, nhiều dấu hiệu dụng học của tiếng Việt cũng rất khó dịch sang “Well” nếu người dịch không mạnh dạn (có thể vì không được trang bị đầy đủ lý luận). Chúng tôi đã thống kê trong ba tuyển tập tiểu thuyết nổi tiếng được dịch sang tiếng Anh là: “Bước đường cùng” của Nguyễn Công Hoan xuất hiện 29 lượt *Well* được dịch (nhưng cũng là cho những dấu hiệu “Này”, “À”,...) “Chí Phèo” của Nam Cao chỉ có 3 lượt *Well* được dịch; “Tuớng về hưu” của Nguyễn Huy Thiệp không có một lượt *Well* nào được dịch. Trong khi đó, các tác phẩm của các nhà văn bản ngữ Anh, Mỹ thì lại có hàng trăm lượt *Well* được sử dụng trong những lượt thoại của nhân vật, thậm chí trang nào cũng có *Well* xuất hiện. Điều này chứng tỏ rằng *Well* là một cách nói rất bản ngữ mà người học tiếng, dù đã có trình độ cao vẫn không ứng dụng được triệt để. Thật ra, với lý luận như được trình bày ở phần trên, có một số lớn tiểu từ tiếng Việt, rơi vào nhóm cảm thán, nhóm biến báo dụng học cho phát ngôn như *Gớm, Thôi, Chẳng nói giầu gì, Nói bó quá cho, ...* thậm chí *Trộm vía* có thể được coi là khó dịch hoặc bất khả dịch vì yếu tố khác biệt văn hóa cũng có thể trở thành khả dịch nếu ứng dụng được ngữ nghĩa hoàn toàn linh động của *Well*. Tất nhiên ở đây, chúng tôi không bàn đến yếu tố mặc nhiên của dịch thuật (translation studies) rằng đã dịch thì phải có “thất thoát” về nghĩa và phong cách.

Để kiểm chứng lại độ tin cậy của những đề xuất dịch thuật trên, chúng tôi đã thực hiện nhiều cuộc khảo sát tại một trường đại học lớn ở Hoa Kỳ, nơi chúng tôi đang thỉnh giảng bộ môn Việt ngữ và Văn hóa Việt Nam. Một trong những cuộc khảo sát ấy là yêu cầu sinh viên Mỹ, đang học tiếng Việt và đã có kỹ năng cao, có thể giao tiếp (cả nói và viết) bằng tiếng Việt dịch câu sau đây sang tiếng Anh- Mỹ:

6) *Chẳng nói giầu gì anh, thằng út nhà tôi mới đỗ đại học. Mời anh tối này sang chung vui với gia đình vài cốc bia.*

Cái chúng tôi muốn hướng cho sinh viên chính là cách nói “Chẳng nói giầu gì anh” và đề nghị họ chọn một hoặc hơn một trong các câu dịch sau đây:

a) *To be honest, our youngest son just passed his entry exam to a university. Would you come over to our home for some beer glasses to share this good news?*

b) *Actually, our youngest son just passed his entry exam to a university. Would you come over to our home for some beer glasses to share this good news?*

c) *I don’t want to hide you this information, our youngest son just passed his entry exam to a university. Would you come over to our home for some beer glasses to share this good news?*

d) *Well, our youngest son just passed his entry exam to a university. Would you come over to our home for some beer glasses to share this good news?*

Trước tiên, sự khác biệt văn hóa khiến cho hầu hết sinh viên Mỹ đều thắc mắc tại sao người Việt Nam có ý định “giầu” hoặc “không giầu” khi thông báo tin vui. Sau khi nghe chúng tôi giải thích rằng đó đơn giản chỉ là một cách nói vừa lịch sự vừa thân mật trong khẩu ngữ, mang tính chia sẻ thông tin vui (kể cả buồn) của người nói đối với người nghe, hơn 70% đã chọn (d), số còn lại chọn (b) hoặc nghĩ là (b) và (d) đều phù hợp. Lý do là dấu hiệu (a), “To be honest”, thường báo hiệu một thông tin xấu (ít nhất là đối với người nói) và dấu hiệu (c), “I don’t want to hide you this information”, là dấu hiệu mà người nói tiếng Anh không bao giờ nói để báo hiệu sự đoàn kết hay chia sẻ thông tin. Đó chỉ là một cách dịch theo cú pháp. Dấu hiệu (b) có vẻ như khá phù hợp nhưng trong một chừng mực nào đó nó cũng giống với “To be honest”. Vậy “Well” chính là dấu hiệu chuẩn để thay cho “Chẳng nói giầu gì anh” của tiếng Việt vì hễ cứ đi với thông tin gì thì nó sẽ biến báo với tinh thần thông tin ấy:

6’) *Well, our youngest son just passed his entry exam to a university. Would you come over*

to our home for some beer glasses to share this good news?

5. Tóm lại, *Well* là một dấu hiệu diễn ngôn có hàng loạt các chức năng mà mỗi một chức năng cụ thể được quy định bởi ngữ cảnh cụ thể. Khi đã có định hướng của ngữ cảnh, người dịch sẽ có thể hiểu nó trên cơ sở diễn dịch bằng siêu ngôn ngữ, sau đó tìm một tương đương trong hệ thống dấu hiệu diễn ngôn tiếng Việt. Để có một văn bản dịch vừa chuẩn xác vừa thú vị, người dịch cần quan sát văn bản gốc một cách linh hoạt, không nên máy móc và tự làm nghèo bản dịch khi chỉ dịch bằng vài tiểu từ hay thán từ tiếng Việt (mà

họ cho là tương đương).

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Collins, *Link Words*, (bản dịch của Lê Tấn Thi), Nxb Giáo dục, Đà Nẵng, 2001.
- [2] Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, 1998.
- [3] M.Halliday, and R. Hasan, *Cohesion in English*, Longman, London; 1976.
- [4] W. Ball, *Dictionary of Link Words*, McMillan Publishers, Hong Kong, 1989.

Comprehending and translating the particle “*Well*” of English as a discourse marker: Pragmatic translation study

Ngo Huu Hoang

*Lecturer, University of Languages and International Studies,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

While translating the English particle *Well*, which has an initial position in an utterance and which is considered a discourse marker, into Vietnamese, the translator usually uses a very limited set of Vietnamese particles which are considered equivalents to *well* such as “à”, “này”, “ờ”, “nào”. It may cause an inappropriate translation of this marker, leading to an inappropriate interpretation of the whole utterance. As a result, the article tries to analyze the pragmatic meaning of *well* and suggests a translation approach of it basing on three steps: (1) Contextualization (2) Meta-language interpretation and (3) Choice of appropriate Vietnamese marker equivalents to *Well*. It also suggests the same techniques for the Vietnamese-English translation.

Key words: Translation, discourse markers, pragmatics, context, contextualization, particles.